

## MỤC LỤC

### LỜI NÓI ĐẦU

Câu 1: Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo

Phần 1: Nêu cảm nhận về tiểu sử nhân vật

1. Lý do viết về Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa
2. Tóm tắt tiểu sử Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872)
3. Sự tri ân của người đời sau

Phần 2: Những hành động, đức tính nào của nhân vật cần học tập làm theo

1. Những hành động và đức tính tốt đẹp trong cuộc sống, trong chiến đấu, trong thực hiện nhiệm vụ... của Bùi Hữu Nghĩa
2. Cảm nhận của bản thân về hành động và đức tính đó; bản thân học tập được điều gì và cần làm theo điều gì?

Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Phần 1: Lí do chọn sự kiện lịch sử “Cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp”

II. Cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp

1. Quá trình chuẩn bị
2. Diễn biến cuộc nổi dậy khám phá nhà lao Tân Hiệp

Phần 3: Ý nghĩa lịch sử cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp

Phần 4: Cảm nghĩ của bản thân khi tường thuật lại Cuộc nổi dậy phá khảm Tân Hiệp

Phần 5: Những kiến nghị trong giáo dục lịch sử nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng

1. Đối với giáo viên giảng dạy bộ môn lịch sử
2. Đối với học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ
3. Đối với về nhà trường
4. Đối với các cấp liên quan

**LỜI KẾT**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**



LỜI NÓI ĐẦU

*Tôi là một người con được sinh ra và lớn lên tại mảnh đất Đồng Nai, nơi đã có bề dày lịch sử hơn 310 năm hình thành và phát triển. Ngay tại vùng đất này đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng, nhất là trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.*

*Là một sinh viên thuộc tầng lớp thế hệ trẻ, bản thân tôi nhận thấy rằng việc tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử là một nghĩa vụ thiêng liêng, giúp cho bản thân tôi và mọi người hiểu hơn về bề dày lịch sử của dân tộc để từ đó mà trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử để góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh hội nhập và đất nước Việt Nam nói chung. Vì thế, nó đã thúc đẩy tôi mạnh dạn tham gia Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa- lịch sử tỉnh Đồng Nai năm 2016”. Cuộc thi này giúp tôi có thể tìm hiểu cặn kẽ hơn về lịch sử tỉnh Đồng Nai nói riêng và Việt Nam và cũng giúp tôi trang bị những kiến thức lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội. Từ đó, giúp tôi tự tin hơn khi rời khỏi ghế nhà trường và hòa nhập xã hội.*

*Thông qua việc trình bày về “tiểu sử của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa” và “Cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp”, tôi hy vọng rằng, chúng ta sẽ hiểu thêm về công lao to lớn của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa và ý nghĩa về cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp, nhất là thế hệ trẻ như tôi sẽ học tập, rèn luyện và phấn đấu nhiều hơn nữa để xứng đáng với công lao của ông và của các chiến sĩ trong “Cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp” nói riêng và các nhân vật lịch sử đất Đồng Nai và của nước Việt Nam nói chung.*

**Câu 1: Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.**

## **Phần 1: Nêu cảm nhận về tiểu sử nhân vật**

### **1. Lý do viết về Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa**

Thứ nhất, nhà tôi ở xã Tân Hạnh, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nơi tôi sinh sống khoảng 1 km có 02 con đường mang tên 02 nhân vật lịch sử là Bùi Hữu Nghĩa và Phạm Văn Diêu.

Do đó, tôi chọn viết về nhân vật Bùi Hữu Nghĩa vì tôi muốn tìm hiểu về cuộc đời và tấm gương đạo đức của ông, đề hiệu hơn về lịch sử nhân vật Bùi Hữu Nghĩa được đặt tên đường mang tên ông. Đường Bùi Hữu nghĩa (còn gọi là đường 760) nối Quốc lộ 1A đi qua các phường Tân Vạn, Bửu Hòa, xã



**Bảng ghi tên đường (ảnh tác giả)**

Hóa An và xã Tân Hạnh đến huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương) được xem là con đường huyết mạch của thành phố Biên Hòa.

Thứ hai, Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa là một vị quan thanh liêm, một nhà thơ, nhà soạn tuồng nổi tiếng của Miền Nam cuối thế kỷ XIX. Ông đã để lại cho đời nhiều tác phẩm có giá trị, góp phần không nhỏ vào kho tàng văn học Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp của Ông là tấm gương sáng của sự công minh, chính trực, đấu tranh chống áp bức, cường quyền, đáng để cho hậu thế học tập và tôn vinh.

### **2. Tóm tắt tiểu sử Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872)**

Bùi Hữu Nghĩa hiệu là Nghi Chi là một trong những nhà yêu nước thời cận đại. Ông sinh năm Đinh Mão (1807) tại thôn Long Tuyền, tổng Định Thới, phủ Định Viên, trấn Vĩnh Thanh (nay thuộc phường An Thới và Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ). Thân sinh của ông là Bùi Hữu Đá, gia đình sống bằng nghề chài lưới.

Ngay từ nhỏ, Bùi Hữu Nghĩa đã có sẵn tư chất thông minh, ham học. Gia đình nghèo khổ, song cha mẹ vẫn tạo điều kiện cho ông học tập tốt. Xã trưởng Ngô Khắc Gian là người rất mến tài đức của Bùi Hữu Nghĩa, đã nhận đỡ đầu và giới thiệu ông lên Biên Hòa thọ giáo thầy đồ Hoàn, tức Nguyễn Phạm Hàm, một cộng sự của thủ lĩnh Lê Văn Khôi.

Trong thời gian học tập tại Biên Hòa, ông ở trọ nhà ông Nguyễn Văn Lý, làng Mỹ Khánh, tổng Chánh Mỹ Thượng, được gia đình cụ Lý hết sức mến thương, tạo điều kiện cho ông "nấu sừ sôi kinh".

Nhờ sự chỉ dạy tận tình của thầy, sự khuyến khích giúp đỡ của bạn đồng môn nên Bùi Hữu Nghĩa học hành rất tiến bộ. Tháng 02 năm Ất Vị (1835) Bùi Hữu Nghĩa tham dự khoa thi Hương, trường Gia Định và đã đỗ Giải Nguyên (đỗ đầu). Mới 28 tuổi, nhưng danh tiếng của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa đất Long Tuyền đã vang lừng khắp lục tỉnh. Một năm sau (năm Bính Thân 1836), ông đi dự thi Hội ở Huế, nhưng không may thi rớt. Tuy vậy, ông vẫn được vua Minh Mạng ưu ái cho lưu lại Triều đình Huế làm tập sự tại Bộ Lễ một thời gian rồi được cử đi sứ sang Trung Quốc. Khi trở về nước, ông được bổ nhiệm làm Tri huyện Phước Chánh, thuộc phủ Phước Long (Biên Hòa). Thời gian này, ông kết hôn cùng cô Nguyễn Thị Tồn, con gái cụ Nguyễn Văn Lý.



Tuy làm quan lớn, nhưng Bùi Hữu Nghĩa luôn giữ mình thanh liêm, chính trực. Nhiều lần xử kiện, ông luôn giữ thái độ công chính liêm minh, bênh vực quyền lợi chính đáng của người nghèo, ông đã mắng kẻ hối lộ, nghiêm trị kẻ gian. Lối xử ấy đã làm hạ uy tín bọn tham quan ô lại, vì thế ông bị đổi xuống làm Tri Huyện Trà Vang (nay là Trà Vinh).

Trà Vang là nơi có nhiều người Khome sinh sống. Ở đây, ông đã bênh vực người khome đấu tranh chống lại một nhóm người Hoa giàu có được bọn tham quan đầu tình ủng hộ, để giành lại quyền làm chủ Kinh Láng Thố, dẫn tới sự xung đột quyết liệt giữa hai bên Hoa - Khome, làm thiệt mạng nhiều người. Bộ chánh Truyện vì thù oán cá nhân, sẵn cơ hội này cấu kết với Tổng đốc Uyển cho lính bắt giam ông và dâng sớ về Triều đình Huế kết tội ông là "Xúi dân làm loạn, chủ mưu giết người". Vua quan Triều đình Huế không xác minh sự việc, đã hạ chiếu kết án tử hình Bùi Hữu Nghĩa.

Biết rõ bọn Uyển, Truyện có ý hãm hại chống mình, bà Nguyễn Thị Tồn đã vượt muôn dặm sơn khê ra Kinh đô Huế, vào Tam Pháp Ty, dâng sớ trước sân rồng kêu oan cho chồng.

Được Thượng thư Bộ lại Phan Thanh Giản tận tình giúp đỡ, nhà vua sau khi cho thăm tra xem xét, đã tha tội chết cho Bùi Hữu Nghĩa. Nhưng buộc ông phải ra trận lập công chuộc tội bằng cách đi trấn nhậm tại đồn Vĩnh Thông, Châu Đốc với chức danh "Thủ Ngự". Ở đây, ông có nhiệm vụ dẹp yên những cuộc "nổi loạn" của người Miên. Đồn Vĩnh Thông thuộc huyện Hà Âm, Tỉnh Biên (An Giang ngày nay) là một địa danh rất hiểm trở, ông và quân lính phải chiến đấu trong điều kiện hết sức khó khăn gian khổ. Nhưng ông đã lập nhiều chiến công và được thăng chức phó Quản Cơ.

Bà Nguyễn Thị Tồn đã được Thái hậu Từ Dũ khen ngợi và tặng cho danh hiệu "Tiết phụ khả gia". Giải oan cho chồng xong, bà từ già kinh đô trở về. Đến Biên Hòa bà lâm bệnh nặng và qua đời ở nhà cha mẹ ruột.

Nơi biên giới heo hút xa xăm, Bùi Hữu Nghĩa luôn phải sống trong điều kiện khắc nghiệt và thường phải chiến đấu chống lại những cuộc tập kích của

quân Miên. Trong một lần bị tấn công bất ngờ, ông bị bắt đưa về Campuchia giam tại U Đông (Ou Dong). Vua Campuchia lúc đó là An Đương, vốn biết tiếng quan Tri huyện Bùi Hữu Nghĩa qua vụ Rạch Láng Thét, có cảm tình với ông nên đã tha chết và cho người đưa ông về xứ. Khi về nước, Bùi Hữu Nghĩa ghé thăm quê nhà sau ba năm xa cách. Bà Nguyễn Thị tồn qua đời cũng đã tròn ba năm. Con gái đầu của ông là Bùi Thị Xiêm cũng đã mất. Đau thương đến với Bùi Hữu Nghĩa thật là vô hạn. Nhưng ông phải nén đau thương để tiếp tục phận sự nơi biên ải xa xôi.

Những ngày còn lại ở biên giới, ông tục huyền với bà Lưu Thị Hoán (Lưu Thị Chí) con gái ông xã trưởng Lưu Văn Dụ.

Vì mang nặng nỗi buồn gia đình, ngao ngán cảnh quan trường đầy tham nhũng bất công, sau khi về Đồn Vĩnh Thông một thời gian, Bùi Hữu Nghĩa đã gửi sớ lên triều đình xin từ chức. Sau đó, ông cùng vợ về quê ở Bình Thủy, mở trường dạy học, bốc thuốc chữa bệnh cho dân, lấy biệt hiệu là "Liễu Lâm chủ nhân".

Trước cảnh đất nước lâm nguy, những người tri thức yêu nước như Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa không thể khoanh tay ngồi nhìn giang sơn sa vào tay giặc Pháp, nhân dân khổ cực lâm than. Ngoài việc dạy học, chữa bệnh cứu dân lành, Bùi Hữu Nghĩa đã cùng Phan Văn Trị tham gia nhóm "Tao Đàn Bà Đồ", tham gia phong trào Văn thân chống Pháp. Tuổi cao sức yếu, không còn xông pha chiến trận, nên ông đã dùng ngòi bút của mình làm vũ khí chống quân xâm lược và bọ tay sai bán nước, cổ vũ phong trào yêu nước của nhân dân ta.

Biết Bùi Hữu Nghĩa là một sĩ phu yêu nước, đang cổ vũ nghĩa sĩ đứng lên giúp nước, trừ gian, thực dân Pháp đã dùng mọi cách dụ dỗ mua chuộc ông. Nhưng Bùi Hữu Nghĩa tỏ rõ lòng yêu nước, bất khuất của người chí sĩ. Vì vậy, năm 1868, ông bị giặc Pháp bắt ở Vĩnh Long. Sau đó chúng giải ông về Gia Định, cho tay sai là Đỗ Hữu Phương bảo lãnh về nhà riêng tiếp đãi tử tế hồng mua chuộc ông. Nhưng cuối cùng bọn chúng vẫn không khai thác được gì; ngược lại, ông còn nói thẳng với Đỗ Hữu Phương: "*Đầu tôi không sợ rơi, mà chỉ*

sợ phải đội chung trời với những kẻ đang thiêu đốt giang sơn này". Vì sợ dư luận lên án nên Đỗ Hữu Phương đã thông đồng với giặc Pháp để thả ông về.

Trong mười năm về ở ẩn, Bùi Hữu Nghĩa vẫn canh cánh bên lòng nỗi đau của người dân mất nước, non sông chìm trong máu lửa, ông vẫn nuôi hy vọng ở lớp trẻ sau này sẽ gánh vác việc non sông. Vì thế ông đã dành hết thời gian, tâm huyết của một nhà giáo đào tạo lớp học trò và khuyên họ nên học những điều tốt để trở thành người hữu ích cho dân, cho nước.

Cũng trong thời gian về ở ẩn, Bùi Hữu Nghĩa đã sáng tác nhiều thơ văn nói về thời cuộc. Thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa chính là tiếng nói của tấm lòng ông, của nhân dân trong hoàn cảnh đau thương của đất nước bằng những lời lẽ giản dị, chân thật và sâu sắc. Về tuồng, ông đã thành công và nổi tiếng với vở "Kim thạch kỳ duyên". Về thơ, có rất nhiều bài, nội dung chủ yếu vẫn thể hiện lòng yêu nước, thương dân, đứng như cuộc đời và tấm lòng ông vậy.

Tuy không còn đủ sức chống chọi với cuộc đời, nhưng ông vẫn theo dõi thời cuộc, những bước đi của dân tộc. Khi nghe tin cuộc nổi dậy của nghĩa quân chống Pháp thất bại, vua quan nhà Nguyễn đầu hàng giặc, Bùi Hữu Nghĩa không chịu đựng nổi sự đau khổ, đã qua đời vào ngày 21 tháng giêng năm Nhâm Thân - 1872, hưởng thọ 65 tuổi.

Bùi Hữu Nghĩa có 5 người con trai: Bùi Hữu Vang, Bùi Hữu Tú, Bùi Hữu Khánh, Bùi Hữu Sanh, Bùi Hữu Út và hai người con gái : Bùi Thị Xiêm, Bùi Thị Bê trước đây đều sống ở cần Thơ





**3. Sự tri ân của người đời sau:**

Ngưỡng mộ công đức của Thủ khoa Bùi Hữu

*Mộ của ông có ghi: Đại-Nam Hiến Khảo  
Giải Nguyên Bùi Phủ Quân Chi Mộ  
(Ảnh sưu tầm)*

Nghĩa, nhân dân vùng quê Ông đã lập thân chủ, bài vị tôn thờ vợ chồng Ông ở đình thần Bình Thủy và chùa Nam Nhã (Thành phố Cần Thơ). Hàng năm vào ngày 21 tháng giêng đều tổ chức lễ giỗ Ông. Phần mộ của Ông được xây dựng năm 1872 bằng đá ong tại Quận Bình Thủy –Thành phố Cần Thơ, từ năm 1872 đến nay đã được trùng tu bốn lần, bất chấp sự dòm ngó của kẻ thù trong thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (1942, 1964, 1975, 1987). Bia đá cũ còn nguyên hàng chữ: Đại Nam Hiến Khảo giải nguyên Bùi ph

Ngưỡng mộ công đức của Bùi Hữu Nghĩa, nhân dân trong vùng đã lập thân chủ, bài vị tôn thờ vợ chồng ông ở đình Bình Thủy và chùa Nam Nhã. Hàng năm vào ngày 21 tháng giêng đều tổ chức lễ giỗ ông.

Trên đường Cách mạng tháng Tám (cách cầu Bình Thủy khoảng 500 m), rẽ vào đường Huỳnh Mẫn Đạt khoảng 200 m là đến Khu tưởng niệm Bùi Hữu Nghĩa (nay thuộc phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ). Ban đầu (1872), mộ Thủ Khoa Nghĩa được xây bằng đá ong, và sau đó đã được tu sửa ba lần. Năm 1987,



*Khu tưởng niệm Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa tại Tp. Cần Thơ (ảnh sưu tầm)*

chính quyền tỉnh Cần Thơ đã cho trùng tu lại khu mộ (gồm một nhà thờ nhỏ và ngôi mộ), và mở rộng diện tích (530 m<sup>2</sup>). Ngày 25 tháng 1 năm 1994, Bộ Văn hóa-Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã ký Quyết định số

152 QĐ/BT công nhận khu mộ là di tích "Lịch sử Văn hóa cấp quốc gia" (ngày 19 tháng 10 năm 2011 bằng di tích được cấp lại, và đổi tên là "Di tích Quốc gia").

Từ năm 2010 đến 2012, khu mộ trên lại được chính quyền cho xây dựng mới gồm mộ, nhà bia, nhà thờ, nhà khách, nhà trưng bày. Tất cả đều được xây theo lối kiến trúc cổ trên một diện tích hơn 1 ha, và đặt tên là "Khu tưởng niệm Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa". Công trình đã được khánh thành vào ngày 1 tháng 3 năm 2013, nhân lễ giỗ thứ 141 của ông.

Ngoài ra, tên Bùi Hữu Nghĩa cũng đã được nhiều tỉnh thành trong nước Việt Nam, chọn đặt tên cho trường học và đường phố.

Trước năm 1975, tại thành phố Cần Thơ tên đường Thủ Khoa Nghĩa được đặt cho một phần quốc lộ 4 cũ (nay đổi thành quốc lộ 1), đoạn từ phà (bắc) Cần Thơ cho tới Ngã tư Bến xe Cần Thơ cũ (lúc bấy giờ lại gọi là Bến xe mới) với chiều dài gần 1 cây số. Sau năm 1975, đường này đã bị đổi tên thành đường Trần Phú cho đến ngày nay. Tuy nhiên, cũng ngay sau đó chính quyền mới đã cho đặt tên đường Bùi Hữu Nghĩa cho một đoạn của đường hương lộ (nay đã đổi thành tỉnh lộ) ngay tại khu vực chợ Bình Thủy vốn là quê hương của ông. Hiện nay toàn bộ tuyến đường tỉnh lộ này với chiều dài hơn 10 cây số đều đã mang tên là đường Bùi Hữu Nghĩa.

Ở Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, chính quyền và nhân dân đã lấy tên Ông để đặt tên cho con đường Tỉnh lộ 16 – đoạn từ cầu Tân Vạn đến ngã cầu Ông Tiếp, Đường Bùi Hữu nghĩa (còn gọi là đường 760) nối QL1A đi qua các phường Tân Vạn, Bửu Hòa, xã Hóa An và xã Tân Hạnh đến huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương) được xem là con đường huyết mạch của TP Biên Hòa;

Tên ông đặt tên cho một ngôi trường trung học cơ sở tại Phường Hồ Nai. Đặc biệt, để tỏ lòng kính trọng tấm gương “Liệt phụ khả gia”, chính quyền và nhân dân thành phố Biên Hòa cũng đặt tên Bà Nguyễn Thị Tồn làm tên một con đường tại phường Bửu Hòa. Đường Nguyễn Thị Tồn giao cắt với đường Bùi Hữu Nghĩa tại Phường Bửu Hòa.



***Phân 2: Những hành động, đức tính nào của nhân vật cần học tập làm theo***

***1. Những hành động và đức tính tốt đẹp trong cuộc sống, trong chiến đấu, trong thực hiện nhiệm vụ... của Bùi Hữu Nghĩa***

*Thứ nhất, Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân, về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền.*

Ông có bản tánh thanh liêm, chính trực, lại thông minh và thương người. Nhiều lần xử án, Ông đã thẳng thắn từ chối hối lộ và còn nghiêm trị kẻ gian, hoặc cậy quyền thế, hống hách, hà hiếp dân lành. Bởi xử thế như vậy, nên bọn tham nhũng ở cấp đầu tỉnh không ưa. Ông bị bắt buộc phải đi làm Tri Huyện Trà Vang, tức Trà Vinh, thuộc tỉnh Minh Hải ngày nay, dưới quyền của Tổng đốc Trương Văn Uyên và Bộ chính Truyền.

Trên 24 năm làm quan, Ông luôn nêu cao nghĩa khí, đứng về phía nhân dân chống lại bọn quan lại tham nhũng, nêu cao tinh thần trọng nghĩa khinh tài, giữ vững sĩ khí đúng như một vế câu liễn ghi ở đền thờ Ông: “*Cương dũng đã cường hào, sĩ khí thiên thu bất hủ*”. Con đường làm quan của Ông chính là để có điều kiện đem tài năng giúp dân, cứu nước. Ông luôn phát cao cờ nghĩa, chiến đấu trực diện với kẻ thù cho tới khi cáo quan về nhà dạy học, làm thuốc, sáng tác thơ văn.

Trước cảnh đất nước lâm nguy, những người tri thức yêu nước như Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa không thể khoanh tay gồi nhìn giang sơn sa vào tay giặc Pháp, nhân dân khổ cực lầm than. Ngoài việc dạy học, chữa bệnh cứu dân lành, Bùi Hữu Nghĩa đã cùng Phan Văn Trị tham gia nhóm "Tao Đàn à ồ", tham gia phong trào Văn thân chống Pháp. Tuổi cao sức ếu, không còn xông pha chiến trận, nên ông đã dùng ngòi bút của mình làm vũ khí chống quân xâm lược và bọ tay sai bán nước, cổ vũ phong trào yêu nước của nhân dân ta. Giặc Pháp biết Ông Thủ Khoa Nghĩa là một nhà khoa bảng, tuy đã từ bỏ quan trường, nhưng lại

là một nhà thơ và một sĩ phu yêu nước, đang cố vũ tinh thần cho nghĩa sĩ, đứng lên cứu nước trừ giặc ngoại xâm rất tích cực, cho nên bọn thực dân Pháp đã dùng mọi cách để mua chuộc và dụ dỗ. Nhưng với lòng yêu nước chân thành, căm thù giặc Pháp và khí tiết bất khuất của người chí sĩ, không thể lung lạc Ông. Vì thế, Ông bị giặc Pháp bắt giam tại Vĩnh Long vào năm 1868 (Đây là lần thứ hai Ông bị bắt giam tại Vĩnh Long trong cuộc đời của Ông).

***Thứ hai, Tinh thần trung - nghĩa thể hiện qua các tác phẩm của ông:***

Trong bối cảnh xã hội phong kiến Việt Nam đầu thế kỷ 19, nhân dân ngày càng cùng cực dưới sự bóc lột của quan lại, cường hào địa chủ; các quan lại chỉ giỏi nghi kỵ, thâm tóm, đàn áp... nhưng lại tỏ ra hèn nhát, bất lực, không đoàn kết được dân tộc trước gót giày giặc ngoại xâm. Mặc dù có nhiều cuộc kháng chiến anh dũng của những vị anh hùng như Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Võ Duy Dương, Nguyễn Hữu Huân... và một số trung thần dốc sức chống đỡ như Tôn Thất Hiệp, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu... Nhưng cuối cùng, đất nước ta cũng mất dần vào tay ngoại xâm.

Trước hết đó là Tinh thần yêu nước của Ông thể hiện xuyên suốt qua nhiều tác phẩm thơ ca, càng về sau thì tinh thần yêu nước chống giặc Pháp xâm lược và bọn quan lại hèn nhát “thủ hòa” càng mãnh liệt, tạo nên các đợt sóng ngầm vực dậy tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm. Đề tài thơ văn Bùi Hữu Nghĩa rất phong phú, đa dạng. Từ cảnh thôn quê dân dã đến cảnh rừng núi, thành thị, chốn cung đình, đều có mặt trong thơ. Mỗi lời thơ, áng văn như thấm đượm nỗi thương ghét rạch ròi theo tuyên ngôn nghệ thuật

Ông tham gia phong trào Văn Thân để chống giặc Pháp, không phải bằng sức lực mà bằng những bài thơ yêu nước nồng nàn để nung đúc tinh thần cho các phong trào yêu nước lúc bấy giờ, như bài thơ *Ai Xui Tây Đén*:

*Ai khiến thằng Tây tới vậy à?  
Đất bằng bồng chốc nổi phong ba,  
Nam Kỳ chi thiếu người trung nghĩa,  
Báo quốc Cần Vương hà một ta.*

*Khi ra thăm mộ người vợ, Ông có làm bài thơ Khóc Vợ:*

*Đã chẵn ba năm mới đặng thăm,  
Màn loan đâu vắng bật hơi tăm,  
Gió đưa đâu thấy hình dương liễu,  
Đêm vắng ai hoài tiếng sắt cầm  
Chông nhớ vợ lòng tơ bối rối,  
Con thương mẹ lụy ngọc tuôn dầm,  
Có linh chín suối đừng xao lãng,  
Thỉnh thoảng về thăm lúc tối tăm.*

Ông có những quan điểm tiên bộ vượt lên khuôn khổ nho giáo phong kiến đương thời về quần chúng nhân dân, dân tộc, phụ nữ... Thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa là vũ khí đấu tranh chống bè lũ bán nước và thực dân xâm lược, cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân ta, thể hiện lòng yêu nước thương dân tha thiết.

*Thứ ba, Ông còn là người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân, xứng đáng cho các thế hệ noi theo.*

Trong mười năm về ở ẩn, Bùi Hữu Nghĩa vẫn canh cánh bên lòng nỗi đau của người dân mất nước, non sông chìm trong máu lửa, ông vẫn nuôi hy vọng ở lớp trẻ sau này sẽ gánh vác việc non sông. Ông mở trường dạy học, làm thơ bốc thuốc chữa bệnh cho dân và tham gia phong trào chống thực dân pháp ở địa phương. Ông lấy biệt hiệu là "Liễu Lâm chủ nhân". Nhà ông là nơi các sĩ phu yêu nước gặp gỡ, bàn bạc việc chống Pháp cứu nước. Nơi đây, Ông Thủ Khoa Nghĩa trở thành một nhà giáo để đào tạo cho lớp học trò trẻ, với niềm hy vọng sau này sẽ gánh vác việc nước, vì thế Ông giành nhiều thì giờ giáo huấn và khuyên học trò nên cố gắng học hành, làm những điều tốt, tránh những thói hư tật xấu, để sau này trở thành công dân hữu ích cho nhân quần xã hội, ví như bài thơ Khuyên Học Trò dưới đây :

*Ấn ngủ làm chi hời học trò,*

*Có công đi học phải toan lo,  
Chơi bời hoa nguyệt đừng mơ tưởng,  
Học hỏi vàng thau phải dẫn đo...*

*Thứ tư, Với đạo đức, tài năng và công lao như vậy, Bùi Hữu Nghĩa xứng đáng là Nhà yêu nước thời cận đại, nhà thơ, nhà soạn tuồng nổi tiếng của miền Nam cuối thế kỷ 19, là một danh nhân văn hóa của đất nước, đúng như câu ca dao vẫn được truyền tụng trong nhân dân: “Đồng Nai có bốn rồng vàng: Lộc họa, Lễ phú, Sang đàn, Nghĩa thi”*

Hay :

*“Vĩnh Long có cặp rồng vàng  
Nhất Bùi Hữu Nghĩa, nhì Phan Tuấn Thân”*

Cũng trong thời gian về ở ẩn, Bùi Hữu Nghĩa đã sáng tác nhiều thơ văn nói về thời cuộc. Thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa chính là tiếng nói của tấm lòng ông, của nhân dân trong hoàn cảnh đau thương của đất nước bằng những lời lẽ giản dị, chân thật và sâu sắc. Về tuồng, ông đã thành công và nổi tiếng với vở "Kim thạch kỳ duyên". Về thơ, có rất nhiều bài, nội dung chủ yếu vẫn thể hiện lòng yêu nước, thương dân, đúng như cuộc đời và tấm lòng ông vậy. Tuy không còn đủ sức chống chọi với cuộc đời, nhưng ông vẫn theo dõi thời cuộc, những bước đi của dân tộc. Khi nghe tin cuộc nổi dậy của nghĩa quân chống Pháp thất bại; vua quan nhà Nguyễn đầu hàng giặc, Bùi Hữu Nghĩa không chịu đựng nổi sự đau khổ, đã qua đời vào ngày 21 tháng giêng năm Nhâm Thân - 1872, hưởng thọ 65 tuổi.

## **2. Cảm nhận của bản thân về hành động và đức tính đó; bản thân học tập được điều gì và cần làm theo điều gì?**

Đến nay, đã hơn một thế kỷ trôi qua, nhưng tên tuổi và sự nghiệp của vị Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa vẫn là vầng hào quang chói lọi đối với các thế hệ noi theo. Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân; về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền. Ông có những quan điểm tiến bộ vượt lên

khuôn khổ nho giáo phong kiến đương thời về quần chúng nhân dân, dân tộc, phụ nữ... Thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa là vũ khí đấu tranh chống bè lũ bán nước và thực dân xâm lược, cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân ta, thể hiện lòng yêu nước thương dân tha thiết. Ông còn là người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân, xứng đáng cho các thế hệ noi theo.

Với đạo đức, tài năng và công lao như vậy, Bùi Hữu Nghĩa xứng đáng là Nhà yêu nước thời cận đại, nhà thơ, nhà soạn tuồng nổi tiếng của miền Nam cuối thế kỷ 19, là một danh nhân văn hóa của đất nước, đúng như câu ca dao vẫn được truyền tụng trong nhân dân:

*“Đồng Nai có bốn rông vàng  
Lộc họa, Lễ phú, Sang đàn, Nghĩa thi”*

Bùi Hữu Nghĩa là một trong những nhà thơ tiêu biểu ở Nam bộ thế kỷ 19. Thơ văn của ông thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, thể hiện tinh thần trung nghĩa. Chính vì thế mà thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa có sức sống lâu bền trong lòng người đọc nhiều thế hệ. Đã hơn một thế kỷ trôi qua, kể từ ngày Ông ra đi, những vần thơ và tấm lòng trung can nghĩa hiệp của Ông vẫn chói sáng, thúc giục bao thế hệ cầm bút, cầm súng và để lại cho chúng ta nhiều bài học làm người. Văn thơ của Bùi Hữu Nghĩa phản ánh đúng hiện thực, phê phán xã hội phong kiến suy tàn và là những áng văn đi vào lòng người, được truyền tụng qua cái tình và cái tài lớn (sau này đã được Nguyễn Đình Chiểu và Phan Văn Trị đồng tình hưởng ứng). Bài văn tế vợ của Bùi Hữu Nghĩa chẳng những nói rõ được khúc nôi của mình mà còn làm sáng danh một người vợ phi phàm, hiếm có trong xã hội, được người đời ca tụng. Tên tuổi của Bùi Hữu Nghĩa tồn tại song song với danh phận của liệt phụ khả gia Nguyễn Thị Tồn. Bà xứng đáng là người con của xứ Hào khí Đồng Nai.

Bùi Hữu Nghĩa được mệnh danh “Rông vàng” đất Đồng Nai. Như ca dao có câu:

*“Đồng Nai có bốn rông vàng:  
Lộc họa, Lễ phú, Sang đàn, Nghĩa thi”*

Hay :

*Vĩnh Long có cặp rồng vàng*

*Nhất Bùi Hữu Nghĩa, nhì Phan Tuấn Thân (tức Phan Thanh Giản)”*

Nghĩa thi chính là Bùi Hữu Nghĩa - con Rồng vàng của đất Đồng Nai, Vĩnh Long, rồng vàng trong lòng nhân dân Nam Bộ. Cho đến nay các ông Lộc họa, Lễ phú, Sang đàn là những ai thì ít người biết và chưa xác định được quê quán, tài năng của họ ra sao. Còn Phan Thanh Giản, tài thơ, người đầu tiên đỗ Tiến sĩ ở Nam Bộ, có học vị cao nhất cũng phải xếp sau Bùi Hữu Nghĩa, đủ thấy danh hiệu Rồng vàng mà nhân dân phong tặng cho Ông thật cao quý và xứng đáng biết bao!

Thứ hai, Đến nay, đã hơn một thế kỷ trôi qua, nhưng tên tuổi và sự nghiệp của vị Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa vẫn là vầng hào quang chói lọi đối với các thế hệ noi theo. Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân; về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền.

### **3. Học tập và làm theo những đức tính tốt đẹp của Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa:**

*Từ những cảm nhận về hành động và đức tính của ông được trình bày ở nội dung trên, tôi học tập và làm theo những đức tính tốt đẹp của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa:*

*Thứ nhất, Bùi Hữu Nghĩa luôn yêu nước, yêu đồng bào, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ tổ quốc*

Do đó, bản thân tôi cần phải cố gắng học tập, rèn luyện và tu dưỡng đạo đức thật tốt để sau khi rời ghế nhà trường và đi làm có thể đóng góp 1 phần công sức của mình xây dựng tỉnh Đồng Nai thêm giàu đẹp.

Để có được sự độc lập, tự do, hạnh phúc như ngày hôm nay đã có biết bao nhiêu xương máu của đồng bào ta đã ngã xuống. Do đó, trong lòng tôi luôn phải tự nhủ với mình luôn phải yêu nước, yêu đồng bào, yêu tổ quốc



Trong gia đình, tôi luôn yêu thương và kính trọng ông bà, cha mẹ... Trong trường học thì kính trọng thầy cô, giúp đỡ bạn bè...

*Thứ hai, Bùi Hữu Nghĩa là người có đức tính thanh liêm, cương trực, ghét bọn xu nịnh, cường hào, hay bênh vực quyền lợi người yếu thế.*

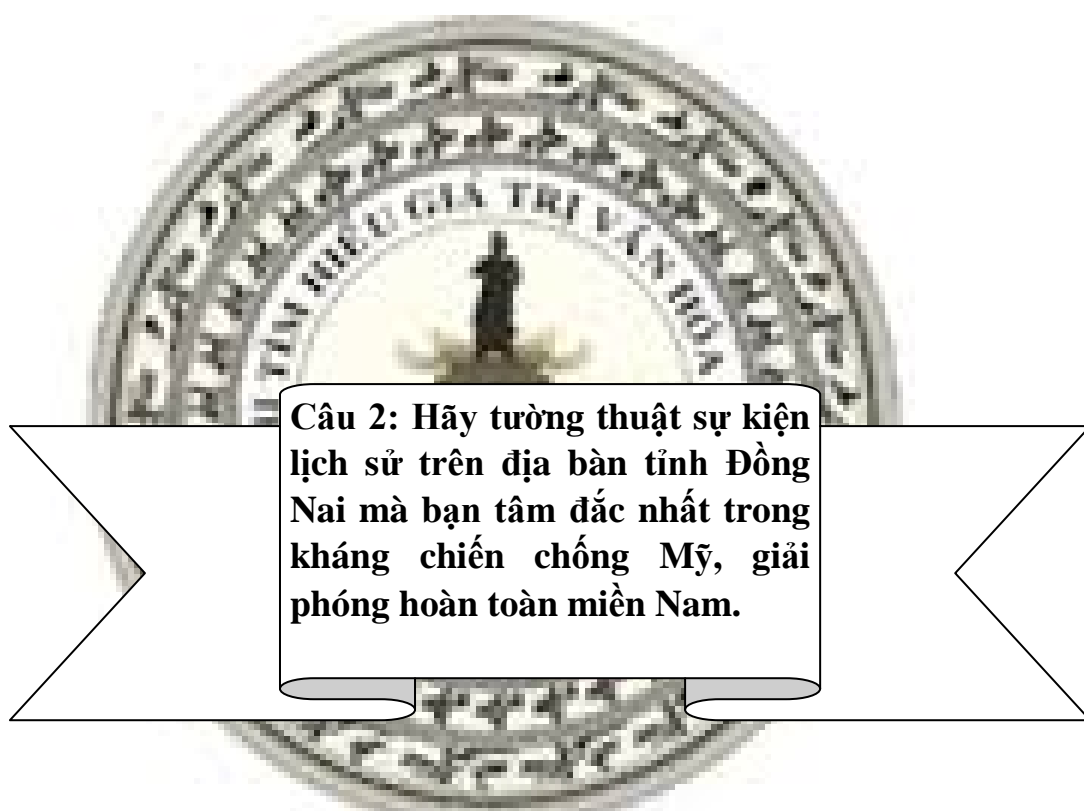
Để học tập và làm theo đức tính của ông, tôi sẽ cố gắng đấu tranh để bảo vệ công lí, bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người yếu. Luôn sống thanh liêm, cương trực như Ông.

Thứ ba, *Bùi Hữu Nghĩa* là một người chồng, người cha yêu thương vợ, con vô hạn:

Hiện nay, tôi chưa lập gia đình. Để học tập theo Ông, bản thân tôi luôn yêu thương, tôn trọng những người thân trong gia đình của tôi, hiếu thảo với, ông bà, cha mẹ, người lớn tuổi và kính trọng thầy cô, thân thiết, hòa đồng với bạn bè trong lớp. Khi lập gia đình tôi luôn cố gắng là một người có trách nhiệm với gia đình và bản thân của mình

### **Phần 3. Kết luận**

Tên tuổi và sự nghiệp của vị Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa vẫn là vàng hào quang chói lọi đối với các thế hệ noi theo. Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân; về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền.. Ông còn là người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân, xứng đáng cho các thế hệ noi theo. Bản thân con luôn kính trọng công đức của ông và sẽ cố gắng học tập thật tốt để xứng đáng với công đức của Thủ Khoa Bùi Hữu Nghĩa.



**Câu 2: Hãy tường thuật sự kiện lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.**

**Phần 1: Lí do chọn sự kiện lịch sử “Cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp”**

Trong những sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Tôi tâm đắc nhất sự kiện “Cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp” bởi những lí do sau:

Thứ nhất, vào ngày 2/12/2016 đánh dấu kỉ niệm 60 năm sự kiện lịch sử “cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp (02/12/1956- 02/12/2016)”. Vì thế, tôi chọn sự kiện lịch sử này để tham gia cuộc thi “tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử tỉnh

Đông Nai 2016” và hưởng ứng lễ kỉ niệm 60 năm ngày cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp.

Hai là, tôi nhận thấy rằng cuộc vượt ngục Tân Hiệp là cuộc giải thoát kỳ diệu của những người tù Cộng sản kiên trung bất khuất, mưu trí. Với tay không tác sắt, các chiến sĩ cách mạng trong nhà tù đã lập kế hoạch phản công từ trong lòng địch, nổi dậy phá tan xiềng xích tìm về tự do. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng Việt Nam, một cuộc nổi dậy phá nhà lao được tổ chức quy mô, thắng lợi, tịch thu được vũ khí của địch.



*Cổng di tích nhà lao Tân Hiệp  
(ảnh sưu tầm)*

Chính những lí do trên, đã thôi thúc tôi nghiên cứu, tìm hiểu thật cẩn kẽ về sự kiện lịch sử này để hiểu và thêm yêu mảnh đất Đông Nai xinh đẹp, anh hùng bất khuất.

## **Phần 2: Trình bày cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp**

### **I. Sơ lược về nhà lao Tân Hiệp**

Nhà lao Tân Hiệp còn có tên gọi là “Trung tâm cải huấn” Biên Hòa, nằm trên đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Từ trung tâm Biên Hòa, đi theo quốc lộ 1 khoảng 1km về hướng Bắc, ta sẽ thấy được di tích nhà lao Tân Hiệp. Đây là 1 trong 6 nhà lao lớn nhất miền Nam và lớn nhất miền Đông Nam Bộ. Từ năm 1954-30/4/1975, nhà lao Tân Hiệp đã giam giữ hơn 5 vạn tù nhân gồm những chiến sĩ Cộng sản và những nhà yêu nước.

Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, nhà lao Tân Hiệp là trại tù binh chiến tranh do thực dân Pháp xây dựng nhằm đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta. Đến giữa năm 1955, trại tù binh chiến tranh được Mỹ- Ngụy cải tạo

và mở rộng trở thành nhà lao lớn nhất miền Nam Việt Nam. Nhà lao Tân Hiệp rộng khoảng 3600 mét vuông, tiếp giáp với những căn cứ quân sự, cơ quan chỉ huy của địch như: Bộ Tư lệnh quân đoàn III, sân bay chiến lược Biên Hòa, Nha cảnh sát đặc biệt miền Đông,... Nhà tù có 8 trại giam, gồm 7 trại giam được gọi tên bằng các chữ cái A, B, C, D, E, G và 1 trại giam giành cho phụ nữ (trại ngoại). Trong những trại giam đó, các trại giam D, E, G và trại ngoại là nơi giam các chiến sĩ Đảng viên và đồng bào yêu nước nên chúng quản lí và đối xử hà khắc hơn các trại giam khác. Các trại giam được bao bọc bởi 4 lớp dây kẽm gai dày, công bằng gỗ dày với 9 lô cốt, 3 tháp canh kiên cố, trang bị vũ khí hiện đại, hệ thống báo động tối tân. Lực lượng bảo vệ trại giam gồm 1 đại đội bảo an có 88 tên. Mỗi trại giam có diện tích gần 200m<sup>2</sup> nhưng giam giữ từ 300 - 400 người, có lúc lên đến cả ngàn người. Đến thời điểm tháng 12-1956, số lượng tù nhân bị địch giam giữ ở đây là 1.872 người, trong đó có 79 tù nhân nữ, phần đông số tù nhân này là chiến sĩ cách mạng, nhiều tù nhân là những trí thức yêu nước nổi tiếng như: Kỹ sư Lê Văn Thả, nhà văn – nhà báo Dương Tử Giang, Trần Ngọc Sơn, Lý Văn Sâm, Nguyễn Văn Mại, Phạm Thị Lạng. .



*Phối cảnh tu bổ, tôn tạo di tích nơi diễn ra “cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp” (Ảnh sưu tầm)*



Nhằm làm lung lay ý chí của những người yêu nước, hàng ngày bọn địch buộc các tù nhân phải làm lễ chào cờ vàng, ba

*Đài tưởng niệm tại di tích nhà lao Tân Hiệp (Ảnh sưu tầm)*

sọc đỏ vào buổi sáng và lễ hạ cờ vào buổi chiều. Bọn địch còn tổ chức các lớp “tổ cộng” tuyên truyền nói xấu cộng sản, ca ngợi “chính nghĩa quốc gia” của chính quyền bù nhìn miền Nam Việt Nam. Chúng còn đánh đập, tra tấn các chiến sĩ ta nhằm khai thác những cơ sở bí mật của Đảng. Trước những cực hình tra tấn và đánh đập dã man để khai thác các chứng cứ nhằm truy lùng, bắt bớ tất cả số cán bộ và cơ sở cách mạng còn lại, nhiều đồng chí ta đã chết đi sống lại, thậm chí có người bị mang thương tật suốt đời nhưng vẫn một lòng vì Đảng, vì dân không hề khai báo với chúng điều gì làm tổn hại đến phong trào cách mạng. Bên cạnh những hành động vô nhân đạo, một tính người của chúng nhất là lúc tra tấn, đày đọa các tù nhân phụ nữ, chúng còn dùng nhiều thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ, hứa hẹn nhiều điều rất có lợi nếu chịu khai báo cam tâm làm tay sai cho chúng sẽ được đối xử tử tế, được thân nhân vào thăm nuôi thường xuyên và sẽ được trả “tự do” sớm nhất. Thế nhưng, mọi thủ đoạn lừa mị của bọn chúng đều thất bại trước ý chí “Sống vĩ đại, chết vinh quang” của các chiến sĩ cách mạng ta trong Nhà lao Tân Hiệp.

## II. Cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp

### 1. Quá trình chuẩn bị

Dù bị giam cầm, tra tấn khủng khiếp nhưng các chiến sĩ ta vẫn không để bị kẻ thù khuất phục, ý chí chiến đấu vẫn kiên cường không hề bị lung lay của những chiến sĩ trong ranh giới giữa sự sống và cái chết. Những người tù cộng sản luôn kiên cường, gan dạ, một lòng vì mục tiêu đấu tranh để độc lập, giải phóng dân tộc ta. Nhà tù là nơi tra tấn khủng khiếp đối với những tù nhân, nhưng chính nơi đây cũng là nơi nung đúc ý chí chiến đấu của những chiến sĩ ta.

Phần lớn những tù nhân trong Nhà lao Tân Hiệp là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, là cán bộ tham gia kháng chiến, từ nhiều trại giam của Mỹ Ngụy

ở khắp miền Nam được chúng chuyển đến đây để phân loại và bị đày đi nơi khác. Dù các đồng chí quen biết nhau qua đồng hương, cùng đơn vị cũ,... nhưng cũng không thể nào tập hợp với quy mô lớn được. Vì muốn tập hợp để đấu tranh phải có một tổ chức lãnh đạo thống nhất. Đó là phải tổ chức Đảng trong Nhà lao Tân Hiệp. Vì vậy, tháng 02/1956, chi bộ Nhà lao Tân Hiệp được tập hợp lại để cùng nhau lãnh đạo phong trào đấu tranh trong Trung tâm cải huấn. Đến tháng 7/1956, Đảng ủy nhà lao được chính thức thành lập gồm 07 đồng chí do đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (tức đồng chí Nguyễn Duy Đán) làm Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, hệ thống tổ chức đảng ở Nhà lao Tân Hiệp đã hình thành từ các tổ đảng và chi bộ ở các trại. Có sự lãnh đạo của tổ chức đảng, mọi cuộc sinh hoạt và đấu tranh trong nhà lao đều được tổ chức chặt chẽ và có sự phối hợp nhịp nhàng. Tổ chức đảng tại Nhà lao Tân Hiệp còn là một khối đoàn kết thống nhất, tạo thêm lòng tin và sức mạnh cho những đảng viên và quần chúng yêu nước bị địch bắt giam giữ, vững vàng khi đấu tranh với bọn cai ngục vô cùng hung ác, để bảo vệ khí tiết cách mạng chống lại chế độ lao tù khắc nghiệt của chúng. Mọi âm mưu, thủ đoạn của địch trong nhà lao đều bị các đồng chí ta phát hiện và làm thất bại.

Với tâm niệm “Sống vĩ đại, chết vinh quang”, Đảng ủy Nhà lao Tân Hiệp đã chuẩn bị cho cuộc vượt ngục. Sau một thời gian nghiên kỹ và chuẩn bị về mọi mặt, tổ chức đảng trong nhà lao bằng đường liên lạc bí mật xin chỉ thị của Liên tỉnh ủy miền Đông, Ban Binh vận Xứ ủy cho phép tổ chức một cuộc phá khám nhằm mau chóng thoát khỏi nhà tù, tố cáo tội ác của Mỹ - Ngụy cho nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới cũng như nhân dân cả nước được biết và trở về với Đảng, với nhân dân để tiếp tục chiến đấu đánh đuổi đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai.

Bên cạnh đó, Đảng ủy nhà tù đã thành lập một đội xung kích 60 người, gồm những đồng chí khỏe mạnh, có kinh nghiệm chiến đấu làm nòng cốt cho cuộc nổi dậy vào ngày 02 tháng 12 năm 1956.

## **2. Diễn biến cuộc nổi dậy khám phá nhà lao Tân Hiệp**

Chủ trương vượt ngục là hết sức táo bạo vì theo Ban Chỉ đạo Điều tra hậu quả chiến tranh tỉnh Đồng Nai do ông Nguyễn Trùng Phương, nguyên phó chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, làm trưởng ban, trước thời điểm nổ ra cuộc vượt ngục, nhà lao Tân Hiệp đã được củng cố, xây dựng hoàn chỉnh. Toàn khu vực được bao kín bằng hai lớp kẽm gai và một hệ thống 9 tháp canh lớn. Mỗi tháp canh đủ chỗ cho 3 lính gác. Các tháp canh số 1, 3, 5, 7 được trang bị súng trung liên, một loại vũ khí hiện đại lúc bấy giờ. Công trại giam làm bằng thép dày, rộng 4 m, cao 2,4 m. Canh cổng là đồn canh lớn và kho súng. Nơi đây thường xuyên có một tổ lính bảo an canh gác suốt ngày đêm.

Đến tháng 11-1956, mọi kế hoạch cho cuộc vượt ngục đã cơ bản hoàn thành. Lúc này, khoảng 300 đảng viên, cán bộ cốt cán đã được tuyển chọn, sẵn sàng phá ngục. Thời điểm nổi dậy được ấn định là chiều thứ bảy, ngày 1-12-1956. Tuy nhiên, theo lời kể của một số cựu tù, đúng vào ngày này, một chiếc xe chở nhóm chỉ huy và rất nhiều binh lính của địch bất ngờ đến nhà lao. Những người tù cách mạng nín thở vì tưởng kế hoạch vượt ngục đã bị lộ. Lập tức, đảng ủy nhà lao mật báo đến tất cả trại giam bình tĩnh chờ lệnh. Từng phút, từng giờ trôi qua thật nặng nề. Nếu kế hoạch bị lộ thì địch sẽ tiến hành thủ tiêu những tù nhân chúng nghi có ý định vượt ngục. Đêm 1-12-1956 rồi cũng trôi qua êm thấm. Biết kế hoạch không bị bại lộ, đảng ủy tiếp tục mật báo và ấn định thời điểm nổi dậy là chiều 2-12-1956. Buổi chiều chủ nhật 02/12/1956, vào lúc 17 giờ 50 phút, bọn địch gõ keng để đổi phiên gác và các tù nhân chuẩn bị vào trại. Đây là lúc sơ hở vì 18 giờ mới đổi phiên, nên bọn lính bảo an nhận ca gác thường lơ là khi hết giờ canh gác. Tất cả các đồng chí của ta được phân công đã sẵn sàng đợi lệnh; đồng chí Nguyễn Văn Chuộng (Sáu Chuộng), một đảng viên được Đảng ủy cử làm tổng đại diện Nhà lao Tân Hiệp cởi áo trắng phát ra ám hiệu. Các mũi xung kích nhanh chóng tiến thẳng đến các mục tiêu đã được phân công. Đội xung kích lập tức triển khai khống chế đốc trại giam, bọn giám thị, cắt đứt điện thoại, xung phong cướp kho súng và mở cổng. Khi cánh cổng nhà giam bị phá, thì đoàn người tù các trại chạy ào ra cổng đông như nước vỡ bờ, xô ngã

cánh cửa nhà lao, vượt qua sân bóng, suối Đồng Tràm, chạy qua các ngã đường tỏa về các hướng nhằm tránh tai mắt của kẻ thù.

Trong 15 phút đầu, lực lượng xung kích hoàn toàn làm chủ tình hình. Bọn lính địch trong nhà tù bị ta tấn công bất ngờ, vô cùng hoảng hốt, bọn chúng chỉ lo bảo tồn tính mạng nên chưa có hành động chống trả. Hơn 15 phút sau, bọn lính địch mới kịp trấn tĩnh, vội vàng nổ súng truy đuổi. Địch ở một số lô cốt đã dùng súng trung liên bắn xối xả ra hướng công trại và các chiến sĩ bị địch bắt tù đầy đang chạy khiến nhiều người bị thương và 22 người hy sinh; trong đó có một số chiến sĩ như: Phan Văn Rô, nhà báo Dương Tử Giang. Ông Nguyễn Văn Thông, lúc đó là tổ trưởng tổ đảng trại E, nhớ lại: Đúng 17 giờ 30 phút hôm đó, sau tiếng kèng, hàng trăm tù binh đồng loạt vùng ra khỏi trại giam. Khoảng 70 người nhắm kho súng phía trước trại ào tới. Tất cả đều tay không, xông vào đấu giáp lá cà với một trung đội của địch, cướp được 50 khẩu súng. Riêng mũi xung kích gồm 17 người do ông Thông chỉ huy cướp được 13 khẩu súng. Ông Thông cầm khẩu trung liên cùng mũi xung kích của mình đọ súng với địch và bảo vệ đoàn tù hơn 300 người chạy thoát về hướng Long Thành - Bà Rịa. Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp diễn ra trong vòng 40 phút. Nhiều cánh tù vượt ngục khác tìm cách thoát đi nhiều hướng tránh sự truy đuổi của địch nhiều ngày sau đó.

Quá trình tìm về với cách mạng, các chiến sĩ chúng ta gặp vô vàn khó khăn, phần vì sức khỏe yếu, thiếu thốn lương thực, thuốc men, phải ăn rau dại, trái rừng, thậm chí phải nhịn đói nhiều ngày liền, lại bị kẻ thù truy đuổi, nhiều đồng chí bị thất lạc. Nhiều đồng chí vì quá kiệt sức, khi mới đến bực sông đã ngã bổ xuống dòng nước và bị nước cuốn trôi. Hàng chục đồng chí phải nằm lại vĩnh viễn trong rừng Chiến khu Đ vì kiệt sức không thể dìu nhau đi tiếp được nữa, có đồng chí phải nằm lại dọc đường và nhắn gửi lại chỉ một lời: “... *Tôi phải ở lại đây vì không còn sức đi nữa rồi! Khi nào khỏe lại, tôi sẽ tiếp tục đi. Nếu có hy sinh thì anh em báo lại với Đảng là tôi đã hoàn thành nhiệm vụ*”. Nhiều đồng chí bị địch bắt, trước lúc bị địch hành quyết vẫn hô vang khẩu hiệu: “*Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm!*”. Trong những khó khăn, nguy hiểm đó, ý chí của những



người cách mạng chưa bao giờ bị lung lay, họ vẫn bền gan, vững chí tìm đường quay về với tổ chức cách mạng, tiếp tục cùng nhân dân chiến đấu chống kẻ thù.

Trong những khó khăn, gian khổ mới thấy tấm lòng của đồng bào ta với cách mạng là vô cùng to lớn, nhiều chiến sĩ ta đã được sự thương yêu, che chở, đùm bọc của đồng bào, có lúc đồng bào sẵn sàng vét hết các khạp gạo, hũ gạo, muối cung cấp cho anh chị em, thậm chí số lúa mới gặt về đang đập ngoài sân, bà con cũng gom đưa hết cho cách mạng. Bên cạnh đó, Đoàn chiến sĩ cách mạng vượt nhà lao còn được sự giúp đỡ của các chiến sĩ cách mạng, khi hay tin anh em đồng chí ta ở Nhà lao Tân Hiệp đã phá khám vượt ngục trở về với Đảng, với cách mạng, Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy Vĩnh Cửu, Huyện ủy Tân Uyên, Thị ủy Biên Hòa đã cử cán bộ đi tìm, đón anh em ở khắp nơi trong tình hình địch đang bố ráp rất căng thẳng. Huyện ủy Tân Uyên đã tổ chức 09 chiếc xuồng trực sẵn ở 03 bến dọc bờ sông Đồng Nai để đón anh em trở về. Đồng thời, xây dựng mười gia đình cơ sở cách mạng ở Tân Uyên chuẩn bị gần 400 lít gạo để giúp đỡ đoàn vượt ngục. Trên đường đi tìm đón anh em, đồng chí Đâu - Thường vụ Huyện ủy Tân Uyên và đồng chí Sáu Quả, Bí thư xã Thường Lang bị địch phục kích bắn hy sinh. Các đồng chí Tám Thạch (cơ quan Tuyên Huân Tỉnh ủy Biên Hòa), đồng chí Văn Công Văn, Bí thư Liên xã Nam Tân Uyên và các đồng chí Tư Khiêm, Năm Lửa đều bị địch bắn bị thương.

Sau cuộc vượt ngục, một số đồng chí được tổ chức cách mạng của ta đưa về quê tiếp tục hoạt động cách mạng, một số đồng chí được tổ chức cách mạng của ta giúp đỡ nơi trốn truy sát của kẻ thù và được giữ lại để xây dựng cơ sở cách mạng của địa phương, một số đồng chí khác thì đến rừng Sác (thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai hiện nay) để tuyển thêm một số thanh niên địa phương và thành lập ra Đại đội 12, lấy danh xưng là “Lực lượng Bình Xuyên ly khai” về lại Chiến khu Đ tiếp tục hoạt động.

Sau sự kiện vượt ngục tập thể, số anh chị em ở lại trong tù phải hứng chịu biết bao khổ sở trước sự trả thù dã man của bọn địch.

Ngay sau chiều ngày 02/12/1956, các trại D, E, G và trại phụ nữ bị địch cấm cố để khảo tra. Hàng tuần liền, bọn địch cấm cố anh chị em trong các phòng giam không cho ra ngoài, không cho tắm rửa, không cho thân nhân vào thăm nuôi.



*Mô hình mô tả cảnh tra tấn ở Nhà lao Tân Hiệp  
(ảnh sưu tầm)*

Đến bữa ăn, chúng không phát chén dĩa như lúc trước, mà để cho anh chị em phải dùng tay bốc lấy mà ăn ngay tại phòng giam. Bầu không khí căng thẳng ngột ngạt bao trùm trong trại giam Tân Hiệp suốt cả tuần lễ sau đó. Được sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên trung kiên còn lại trong nhà tù, anh chị em bị giam vẫn giữ được tinh thần đoàn kết, gắn bó với nhau và hành động theo hướng chỉ đạo thống nhất. Từ đó, hầu hết các đồng chí ta còn lại ở các trại D, E, G đều giữ được phẩm chất, khí tiết và từng bước đấu tranh làm thất bại âm mưu khủng bố của bọn địch trong nhà tù.

Tuy chưa giải thoát được hết các tù chính trị tại nhà lao nhưng Cuộc phá khám đã giải thoát được 462 cán bộ, đảng viên trở về hoạt động cách mạng, thu được của địch 41 súng các loại – là nguồn bổ sung người, vũ khí quan trọng, vô cùng quý báu đối với lực lượng cách mạng miền Nam nói chung và phong trào cách mạng ở miền Đông Nam Bộ nói riêng trong những ngày đầu chuẩn bị cho phong trào khởi nghĩa vũ trang tiến lên Đồng Khởi ở miền Nam. Sự kiện như một chất xúc tác đẩy phong trào cách mạng miền Nam phát triển nhanh hơn, cao hơn, tự thân nó thể hiện sự thắng lợi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của những người cộng sản.



**Phần 3: Ý nghĩa lịch sử cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp**

*Thứ nhất*, “Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp” ngày 02/12/1956 là đỉnh cao của quá trình đấu tranh bất khuất của những người cộng sản và đồng bào Việt Nam yêu nước. Qua đó thể hiện rõ chân lý: “Kẻ địch càng khùng bỗ, phát xít, tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân càng cao”. Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp ở Biên Hòa đã vạch trần bản chất xâm lược tay sai của chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam trước dư luận trong nước và quốc tế.

- *Thứ hai*, cuộc vượt ngục Tân Hiệp là cuộc giải thoát kỳ diệu của những người tù Cộng sản kiên trung bất khuất, mưu trí. Với tay không tác sắt, các chiến sĩ cách mạng trong nhà tù đã lập kế hoạch phản công từ trong lòng địch, nổi dậy phá tan xiềng xích tìm về tự do. Đây là cuộc nổi dậy ngoạn mục của lực lượng chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày; cuộc vượt ngục tập thể lớn nhất, gan dạ nhất chưa từng có trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta.

*Thứ ba*, “Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp” còn là một tiếng chuông cảnh tỉnh đối với những ai còn mơ hồ về bản chất của chế độ Mỹ - Diệm, có sức cổ vũ rất lớn đối với toàn thể cán bộ, đảng viên, quần chúng yêu nước và phong trào cách mạng miền Nam lúc bấy giờ. Thắng lợi này, gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, là thắng lợi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực tự cường của người cộng sản và đồng bào yêu nước trong nhà tù của đế quốc, thể hiện sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng ủy trong nhà tù với Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa.



*Thứ tư*, đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng Việt Nam, một cuộc nổi dậy phá nhà lao được tổ chức quy

*Thế hệ trẻ Biên Hòa tham gia dâng hương tại di tích nhà lao Tân Hiệp (ảnh sưu tầm)*

mô, thắng lợi, tịch thu được vũ khí của địch. Tuy chưa giải thoát được hết các chiến sỹ cách mạng bị giam tại nhà lao nhưng Cuộc phá khám đã giải thoát được 462 cán bộ, đảng viên trở về hoạt động cách mạng, thu được của địch 41 súng các loại - là nguồn bổ sung người, vũ khí quan trọng, vô cùng quý báu đối với lực lượng cách mạng miền Nam nói chung và phong trào cách mạng ở miền Đông Nam bộ nói riêng trong những ngày đầu chuẩn bị cho phong trào khởi nghĩa vũ trang tiến lên “Đồng Khởi” ở miền Nam. Sự kiện như một chất xúc tác đẩy phong trào cách mạng miền Nam phát triển nhanh hơn, cao hơn, tự thân nó thể hiện sự thắng lợi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của những người cộng sản và đồng bào yêu nước.

*Thứ năm*, di tích Nhà lao Tân Hiệp như một chứng tích điển hình về tội ác của hai cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cùng chính quyền tay sai đối với dân tộc Việt Nam chúng ta. Nơi đây là một “chiến trường không ranh giới” mà người chiến sỹ cách mạng không vũ khí, không một tấc sắt trong tay, hàng ngày, hàng giờ phải đương đầu đối phó, chiến đấu vô cùng ác liệt dưới bàn tay tàn bạo của kẻ thù; với biết bao tấm gương anh dũng, bất khuất kiên cường, giữ vững khí tiết, giữ trọn niềm tin với Đảng, trung thành với Tổ quốc cho dù địch tra tấn, giam cầm đến chết.



**Phần 4: Cảm nghĩ của bản thân khi tường thuật lại Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp.**

*Thứ nhất*, bản thân tôi rất tự hào về cuộc giải thoát thần kì của những người tù Cộng sản kiên trung bất khuất, mưu trí của vùng đất Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung. Với tay không tấc sắt, các chiến sỹ cách mạng trong nhà tù

đã lập kế hoạch phản công từ trong lòng địch, nổi dậy phá tan xiềng xích tìm về tự do.

*Thứ hai, bản thân tôi rất tự hào về sự mưu trí và dũng cảm của các chiến sĩ cách mạng tham gia cuộc nổi dậy khám phá Tân Hiệp. Chẳng hạn như các đồng chí Dương Tử Giang, Lý Văn Sâm,...*

*Thứ ba, thắng lợi của cuộc nổi dậy này làm nổi lên “Tinh thần và ý chí chiến đấu kiên cường của đảng viên và cán bộ cách mạng trong nhà tù”*

Những đảng viên và cán bộ cách mạng bị địch bắt giam giữ ở Nhà lao Tân Hiệp là từ nhiều địa phương được chúng đưa về đây vì thế cương vị công tác, chiến đấu và hoàn cảnh bị bắt đều có sự khác nhau, trình độ cũng khác nhau. Nhưng tất cả những đồng chí đều có một điểm thống nhất, đó là lý tưởng cách mạng và mục tiêu giải phóng dân tộc. Từ những điều đó, đã giúp các đồng chí vượt mọi khó khăn trở lực trong nhà tù để giữ vững phẩm chất và ý chí chiến đấu của một người chiến sĩ cộng sản. Từ các đảng viên được phân công hoạt động công khai trong nhà tù như làm đại diện cho tù nhân, trưởng ban hỏa thực... đến các chiến sĩ trong đội xung kích, tất cả đều hoàn thành nhiệm vụ do Đảng ủy phân công, không từ chối một nhiệm vụ nào khi được tổ chức phân công. Khi các đảng viên nhận được nhiệm từ tổ chức, họ luôn biết cách suy nghĩ, sáng tạo làm thế nào khi hành động để đạt kết quả thật tốt.

*Thứ tư, “Sự động viên và đóng góp sức của các cấp Đảng bộ và lãnh đạo ở bên ngoài nhà tù”*

Với chỉ đạo của Xứ ủy, của Ban Binh vận Xứ ủy và các nguồn thông tin từ bên ngoài đưa vào, đã giúp cho Đảng ủy Nhà lao Tân Hiệp có cơ sở nghiên cứu, phân tích và đánh giá tình hình một cách có cơ sở, khoa học. Từ đó, Đảng ủy nhà lao Tân Hiệp đã lãnh đạo thắng lợi các cuộc đấu tranh trong nhà tù, giúp các đồng chí ta giữ vững khí tiết cách mạng, nâng tinh thần đấu tranh với địch trong nhà tù mà đỉnh cao là chủ trương và tổ chức thực hiện thành công cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp. Ngay khi cuộc nổi dậy phá khám nổ ra, Tỉnh ủy Biên Hòa đã kịp thời chỉ đạo cho các Huyện ủy Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Long Thành... các

chi bộ xã triển khai cử cán bộ và giao liên đi tiếp đón, bí mật đưa anh em trở về căn cứ. Không có sự giúp đỡ của các Đảng bộ địa phương, chắc chắn rằng đường trở về của các chiến sĩ vượt ngục sẽ gặp khó khăn nhiều hơn và sẽ còn tổn thất lớn hơn.

*Thứ năm, nhờ có sự giúp đỡ và tiếp tế của nhân dân và các cơ sở cách mạng địa phương*

Trong cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp, từ khâu chuẩn bị kế hoạch đến lúc trên đường trở về căn cứ, những chiến sĩ cách mạng đều có sự giúp đỡ chí tình, chí nghĩa của nhân dân và các cơ sở cách mạng. Các cơ sở cách mạng ở Biên Hòa là đường dây liên lạc giúp Đảng ủy nhà tù nối với Ban Binh vận Xứ ủy và các tổ chức đảng bên ngoài. Trong quá trình trở về với cách mạng, đoàn đã được nhân dân thương yêu, bao bọc che chở, sự giúp đỡ cho các đoàn đi có khi là thông tin có địch truy kích, hoặc chỉ là lon gạo nấu cháo đỡ lòng cho anh em trên đường đi, vẫn thể hiện được tấm lòng quý báu. Tấm lòng của người dân là lòng tin vào cách mạng, là nguồn động viên, cổ vũ các đồng chí ta vượt qua mọi trở ngại để trở về với cách mạng.

*Thứ sáu, thắng lợi của nhà lao Tân Hiệp là “Có Sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của tổ chức Đảng trong Nhà lao Tân Hiệp”*

Phần lớn những người bị địch bắt giam trong nhà tù Tân Hiệp là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, cán bộ tham gia kháng chiến, từ nhiều trại giam của Mỹ Ngụy ở khắp miền Nam được chuyển chuyên đến đây để phân loại và bị đày đi nơi khác. Dù các đồng chí quen biết nhau qua đồng hương, cùng đơn vị cũ,... nhưng cũng không thể nào tập hợp với quy mô lớn được. Vì muốn tập hợp để đấu tranh phải có một tổ chức lãnh đạo thống nhất. Đó là tổ chức đảng trong nhà tù. Tổ chức Đảng ủy trong Nhà lao Tân Hiệp là hạt nhân nòng cốt trong lãnh đạo và tổ chức nên cuộc nổi dậy phá khám ngày 02/12/1956. Từ đấu tranh tư tưởng trong nội bộ để đi đến thống nhất chủ trương và có kế hoạch hành động, là một quá trình không đơn giản. Mặt khác, nguyên tắc bí mật của Đảng là một yếu tố vô cùng quan trọng, đã làm cho địch bất ngờ ở trong thế hoàn toàn bị

động, và cuộc nổi dậy vượt ngục của gần 500 tù nhân đã giành được thắng lợi khá trọn vẹn.

Cuộc nổi dậy của những tù nhân chính trị thời bấy giờ chính là một nguồn động lực, là một bước nhảy, một bước tiến mới cho Cách mạng, thu về gần 50 khẩu súng đó chính là những thứ quý báu bổ sung cho phong trào Đồng Khởi. Và nhà lao Tân Hiệp cũng trở thành một di tích lịch sử cho sự đấu tranh, vùng lên, quyết tâm vượt khỏi lao tù để trở về với nhân dân tiếp tục cuộc đấu tranh.

Nơi đó những con người của Đảng, của nhân dân đã đổ bao nhiêu máu và nước mắt, dù bị tra tấn dã man đủ mọi hình thức nhưng vẫn một mực kiên cường không khai một lời, giữ trọn lời thề với chính quyền ta đến phút cuối cùng. Thà hi sinh chứ không bán rẻ nhân cách, không bán rẻ đồng đội, đó chính là nét đẹp của những thế hệ trước. Việc giữ gìn, phát huy bảo tồn di tích lịch sử quốc gia nhà lao Tân Hiệp đó là điều tốt, nhằm phát huy giá trị văn hóa, lưu truyền mãi mãi những đời sau, để là tấm gương sáng, soi rọi đường cho thế hệ trẻ Việt Nam tiếp bước.

Những nét đẹp về lịch sử văn hóa là nét đẹp trường tồn theo thời gian, kéo dài từ năm này qua năm khác, thập kỉ này qua thập kỉ khác, bước qua mỗi giai đoạn thăng trầm và biến cố của lịch sử thì những giá trị ấy cần được nâng cấp, gìn giữ, bảo tồn. Đó chính là minh chứng hào hùng của cả dân tộc qua những năm tháng khó khăn, là sự gian khổ và cũng tại nhà lao Tân Hiệp bao nhiêu con người đã vượt qua, đã vùng dậy, đứng lên.



### **Phần 5: Những kiến nghị trong giáo dục lịch sử nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng**

Ông bà ta có câu nói “*dân ta phải biết sử ta*”. Vì thế mà kiến thức lịch sử về tỉnh Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung là rất quan trọng đối với mỗi người chúng ta. Tuy nhiên, thế hệ trẻ hiện nay đã vô tình xem môn lịch sử là một môn học phụ, không quan trọng nên đối với việc học môn này luôn lơ là và chất lượng kiến thức mà các học sinh nắm được về môn này là rất kém. Là một

người thuộc thế hệ trẻ, tôi xin đóng góp một số ý kiến cá nhân kiến nghị các sở, ngành và các đơn vị có liên quan về một số nội dung đề xuất trong giáo dục lịch sử nói chung và giáo dục lịch sử Đồng Nai nói riêng, nhằm góp phần cho việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa – lịch sử trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai nói riêng và đất nước Việt Nam giàu đẹp, văn minh nói chung

### **1. Đối với giáo viên giảng dạy bộ môn lịch sử**

- Muốn học sinh yêu thích môn Lịch sử bản thân người giáo viên Lịch sử phải yêu thích nó, tâm huyết với nghề.

Đội ngũ giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ hàng năm được tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức các chuyên đề phương pháp dạy học có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn khá, vững vàng.

- Thay đổi cách nhận thức về môn học lịch sử: Giáo viên và học sinh luôn xem môn Lịch sử là một môn khoa học. Muốn vậy người giảng dạy phải luôn luôn nghiêm túc với tiết dạy Lịch sử. Khi giảng dạy, chuẩn bị chu đáo về nội dung lẫn đồ dùng dạy học, sử dụng nhiều phương pháp khác nhau kết hợp với lời giảng đúng đặc trưng bộ môn thì học sinh rất hứng thú say mê nghe giảng, kiến thức cũng được khắc sâu hơn. Học sinh phải coi đây là một môn khoa học chính, có sự chuẩn bị bài, tìm hiểu những sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến bài học... có như vậy sau khi nghe thầy giảng thì mới hiểu thấu đáo được vấn đề.

- Luôn cải tiến, thay đổi phương pháp dạy học hợp lí: giáo viên diễn đạt bài giảng môn Lịch sử phải lôi cuốn. Thông qua những sự kiện, mẩu chuyện, hình ảnh minh họa... mà giáo viên diễn đạt, sẽ giúp học sinh lắng nghe và hiểu tường tận những kiến thức lịch sử, từ đó học sinh sẽ yêu thích bộ môn Lịch sử một cách tự nhiên. Vận dụng các phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả trong từng bài giảng, nhất là phương pháp thảo luận theo nhóm nhỏ. Thông qua hoạt động nhóm nhỏ, tư duy tích cực của học sinh được phát huy, đó là rèn luyện năng lực hợp tác giữa các thành viên trong nhóm. Ứng dụng công nghệ thông tin, ngoài những tiết dạy thông thường, giáo viên cũng cần dành nhiều thời gian để sưu tầm, thiết kế tiết học bằng giáo án điện tử. Việc dạy học bằng giáo án



điện tử với hình ảnh, lược đồ, tư liệu phong phú, nhất là các đoạn phim lịch sử sẽ thu hút sự chú ý và tạo hứng thú học tập cho học sinh. Tuy nhiên, khi soạn giảng bằng giáo án điện tử giáo viên không nên lạm dụng các hiệu ứng để trình chiếu hoặc ôm đồm trong việc sử dụng tư liệu minh họa. Tổ chức các trò chơi trong giờ học lịch sử, nhằm mục đích giải trí cho học sinh và tạo không khí học tập sôi nổi, học sinh cảm thấy thoải mái và tiếp thu bài học một cách hiệu quả. Mặt khác, qua các trò chơi sẽ giúp học sinh ghi nhớ tốt những kiến thức lịch sử và có hứng thú đối với các giờ học. Tùy theo bài học mà giáo viên có các trò chơi phù hợp, ví dụ các trò chơi: Nhận diện lịch sử, giải ô chữ lịch sử, sưu tầm và thuyết minh về những hình ảnh lịch sử, trả lời nhanh... Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta gạt bỏ phương pháp dạy học truyền thống mà là “kê thừa” phát triển mặt tích cực của hệ thống phương pháp dạy học đồng thời cần phải học hỏi, vận dụng những phương pháp dạy học mới theo hướng tích cực khắc phục những vấn đề mà phương pháp dạy học cũ còn nhiều vấn đề chưa phù hợp.

- Khơi dậy niềm yêu thích môn Lịch sử ở học sinh : Môn học lịch sử không chỉ trang bị kiến thức mà còn khơi dậy niềm tự hào dân tộc ở người học, cung cấp cho họ nền tảng văn hóa - điều rất cần thiết trong thời kì đất nước đang hội nhập sâu rộng với quốc tế. Giáo dục lịch sử cũng phải giúp học sinh nhận thức được hiện thực đang diễn ra trước mắt, giải thích nó từ góc độ lịch sử bằng các sử liệu thực chứng.

-Ngoài những kiến thức có trong Sách giáo khoa, người giáo viên cần không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp cận sự kiện mới nhất để giảng cho học sinh

- Thường xuyên tổ chức hoạt động ngoại khóa : Tìm hiểu kiến thức lịch sử qua các tiết chào cờ, sinh hoạt, giáo dục ngoài giờ lên lớp bằng cách: tạo các hoạt động hay đặt câu hỏi về nội dung lịch sử tương ứng sự kiện lịch sử của tháng đó.

-Người giáo viên phải yêu nghề, phải say bộ môn, có thời gian nhất định để đầu tư khai thác xây dựng bài, lựa chọn phương tiện dạy học và có được hình thức tổ chức dạy học hợp lý gây được hứng thú với học sinh.

## **2. Đối với học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ**

- Học sinh, sinh viên phải có được thói quen học tập, tìm hiểu khoa học, bài bản theo hướng dẫn của giáo viên, cần phải biết sưu tầm kiến thức Lịch sử trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tích cực tham gia vào các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử từ đó mang lại cho bản thân nhiều kiến thức về lịch sử chưa biết đến.

- Tổ chức các câu lạc bộ tìm hiểu về lịch sử nước nhà vừa giúp các bạn có thể giao lưu với nhau sau giờ học tập căng thẳng vừa giúp các bạn có thêm nhiều kiến thức lịch sử hơn.

- Tổ chức các chuyến đi chơi đến các di tích lịch sử của tỉnh Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung.

## **3. Đối với về nhà trường**

- Nhà trường phải có cơ bản các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy học: Hệ thống tranh ảnh, bản đồ, phòng học, thiết bị công nghệ thông tin ...

Cần có sự ủng hộ nhiệt tình giúp đỡ từ phía Ban Giám hiệu nhà trường, tổ chức Đoàn-Đội , phụ huynh học sinh và toàn xã hội

- Cần tuyên truyền sâu rộng thông qua hoạt động ngoại khóa nhiều hơn nữa về kiến thức lịch sử ở các tiết Giáo dục ngoài giờ lên lớp, tiết chào cờ.

## **4. Đối với các cấp liên quan**

- Cần cấp phát những thiết bị dạy học về các trường nhiều hơn nữa đặc biệt là máy chiếu đa năng, những thước phim tư liệu lịch sử để tiến tới mỗi phòng học đều có hệ thống máy chiếu giúp giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin một cách thuận tiện nhất.

- Tổ chức nhiều hơn các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử của tỉnh Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung như các cuộc thi: “ tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử Đồng Nai”...



### **Phần 6: Kết luận**

Cuộc vượt ngục Tân Hiệp là cuộc giải thoát kỳ diệu của những người tù Cộng sản kiên trung bất khuất, mưu trí. Với tay không tác sắt, các chiến sĩ cách mạng trong nhà tù đã lập kế hoạch phản công từ trong lòng địch, nổi dậy phá tan xiềng xích tìm về tự do. đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng Việt Nam, một cuộc nổi dậy phá nhà lao được tổ chức quy mô, thắng lợi, tịch thu được vũ khí của địch.



### **LỜI KẾT**

*Lịch sử Việt Nam đã sang trang mới, cả nước đồng lòng tiến lên xây dựng và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và vững vàng hơn trong tiến trình hội nhập quốc tế, song chứng tích còn lại ở nơi này sẽ mãi mãi là bài*

*học quý giá giúp cho thế hệ muôn đời sau hiểu hơn giá trị của độc lập tự do để có cuộc sống yên bình ngày hôm nay.*

*Đến nay, đã hơn một thế kỷ trôi qua, nhưng tên tuổi và sự nghiệp của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa vẫn là vàng hào quang chói lọi đối với các thế hệ noi theo. Cuộc đời của ông là một tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân; về đức tính thanh liêm, chính trực; về khí phách kiên cường đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công, cường quyền. Thơ văn của Bùi Hữu Nghĩa là vũ khí đấu tranh chống bè lũ bán nước và thực dân xâm lược, cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân ta, thể hiện lòng yêu nước thương dân tha thiết. Ông còn là người thầy giáo mẫu mực, người thầy thuốc tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân, xứng đáng cho các thế hệ noi theo.*

*Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp mãi mãi là niềm tự hào của những thế hệ chiến sĩ cách mạng đã qua và các thế hệ trẻ của Biên Hòa - Đồng Nai hôm nay và mai sau, góp phần động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, chung tay xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh. Với những chiến công oanh liệt, hào hùng, vẻ vang ấy, Di tích nhà lao Tân Hiệp (Biên Hòa) đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là Di tích cấp Quốc gia theo quyết định số 2754/QĐ/BT ngày 15 tháng 10 năm 1994.*

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Sách: Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển
2. Sách: Địa chí tỉnh Đồng Nai
3. [https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%B9i\\_H%E1%BB%AFu\\_Ngh%C4%A9a](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%B9i_H%E1%BB%AFu_Ngh%C4%A9a)

4.

<http://www.thuviendongnai.gov.vn/baiviet2015/lichsu/Lists/Posts/Post.aspx?List=cdfc9a3b-6347-440d-8f7b-bde142430bbb&ID=31>

